

THÔNG BÁO

*V/v: Mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam*

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam kính mời Quý cổ đông Công ty đến dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026:

1. Thời gian: từ 08 giờ 30, ngày 23 tháng 04 năm 2026.
2. Địa điểm: Khách sạn Thăng Lợi, số 200 Yên Phụ, Hà Nội
3. Thành phần tham dự: Tất cả cổ đông của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam và người đại diện được cổ đông ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật, tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 24/03/2026.
4. Nội dung Đại hội:
 - Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 và Kế hoạch 05 năm 2026-2031;
 - Thông qua Tờ trình của HĐQT v/v: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
 - Thông qua Tờ trình của HĐQT v/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026;
 - Thông qua Tờ trình của BKS v/v: Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026;
 - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026;
 - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2021-2026;
 - Thông qua Tờ trình của HĐQT v/v: Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025 và đề xuất tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026.
 - Bầu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2026-2031.
 - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có).

5. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội: Để chương trình Đại hội diễn ra tốt đẹp, đề nghị Quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội theo mẫu giấy xác nhận đăng ký dự họp gửi về Công ty trước 16h00 ngày 20/04/2026:

- Thư xin gửi về địa chỉ: Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam
Số 5 Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Fax: 024 38284760
- Email: viwase@hn.vnn.vn
- Điện thoại: 024 38281429 Mobile: 0976968688; 0987827987

6. Tài liệu Đại hội được đăng tải trên trang website: <http://www.viwase.vn>

Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự đại hội phải mang theo giấy tờ sau: CCCD hoặc hộ chiếu; và giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự đại hội).

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- SGDCK Hà Nội;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng website: <http://www.viwase.vn>
- Lưu: Công ty, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hải



CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

VIWASE

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025



DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

STT	TÊN TÀI LIỆU
1	Chương trình Nghị sự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
2	Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 và Kế hoạch 05 năm 2026-2031
3	Tờ trình của HĐQT v/v: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán
4	Tờ trình của HĐQT v/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026
5	Tờ trình của BKS v/v: Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026
6	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026
7	Báo cáo kết quả hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2021-2026
8	Tờ trình của HĐQT v/v: Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2025 và đề xuất tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2026
9	Quy chế làm việc và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
10	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
11	Mẫu Đơn đề cử ứng viên thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2026-2031
12	Mẫu Sơ yếu lý lịch ứng cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2026-2031

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026



CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Thời gian: 8h30, ngày 23 tháng 4 năm 2026

Địa điểm: Khách sạn Thăng Lợi, 200 Yên Phụ, Hà Nội

Nội dung	Thời gian dự kiến
A. ĐĂNG KÝ THAM DỰ HỌP	
Ban tổ chức ĐH thực hiện thủ tục đăng ký, kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐH	08:00 – 08:30
B. KHAI MẠC ĐẠI HỘI	
Ban tổ chức phát biểu khai mạc, giới thiệu đại biểu, báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp	08:30 – 08:35
Ban tổ chức giới thiệu Đoàn Chủ tịch ĐH, Ban Thư ký (BTK) và Ban kiểm phiếu (BKP)	08:35 – 08:40
ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, BTK, BKP; thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	08:40 – 08:45
C. CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ	
I. Nội dung ĐHĐCĐ thường niên:	09:00 – 09:15
1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 và Kế hoạch 05 năm 2026-2031;	
2. Thông qua Tờ trình của HĐQT v/v: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;	
3. Thông qua Tờ trình của HĐQT v/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026;	
4. Thông qua Tờ trình của BKS v/v: Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026;	
5. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026;	
6. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2021-2026;	
7. Thông qua Tờ trình của HĐQT v/v: Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025 và đề xuất tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026.	
ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết thông qua:	09:15 – 10:00
1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 và Kế hoạch 05 năm 2026-2031;	
2. Thông qua Tờ trình của HĐQT v/v: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;	
3. Thông qua Tờ trình của HĐQT v/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026;	
4. Thông qua Tờ trình của BKS v/v: Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026;	
5. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026;	

6. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2021-2026;	
7. Thông qua Tờ trình của HĐQT v/v: Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025 và đề xuất tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026.	
ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết các nội dung nêu trên	
II. Nội dung Đại hội nhiệm kỳ thành viên HĐQT, BKS 2026 – 2031:	10:00 – 10:45
1. Đoàn Chủ tịch Đại hội báo cáo số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031 và tiêu chí, phương án nhân sự của HĐQT, BKS	
2. ĐHĐCĐ thông qua số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031	
3. Nhóm cổ đông đề cử ứng viên HĐQT, Kiểm soát viên	
4. ĐHĐCĐ thảo luận, thống nhất danh sách nhân sự được đề cử để tiến hành biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031	
5. Ban kiểm phiếu trình bày về quy định cách thức biểu quyết bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên trong Quy chế tổ chức đại hội đã được ĐHĐCĐ thông qua	
6. ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2026-2031	
Thời gian nghỉ giải lao (Trà, cà phê, bánh kẹo, trái cây)	10:45 – 11:15
III. Kiểm phiếu biểu quyết:	10:00 – 11:15
- Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu biểu quyết các nội dung nêu tại Mục I	
- Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu biểu quyết các nội dung nêu tại Mục II	
IV. Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu của ĐHĐCĐ:	11:15 – 11:25
- Công bố biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung nêu tại Mục I và Mục II	
- ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung nêu tại Mục I và Mục II	
V. Ban Thư ký công bố Biên bản, Nghị quyết của ĐHĐCĐ:	11:25 – 11:45
- Ban Thư ký công bố biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ	
- ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	
D. PHẦN BẾ MẠC ĐẠI HỘI, DÙNG CƠM THÂN MẬT	11:45

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025, KẾ HOẠCH NĂM 2026 VÀ KẾ HOẠCH 05 NĂM 2026-2031

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

1. Tình hình chung năm 2025

Năm 2025, đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cho lĩnh vực hạ tầng tiếp tục tăng, tuy nhiên tập trung phần lớn vào hạ tầng giao thông. Nguồn lực đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật về cấp thoát nước, môi trường cũng được chú trọng, chưa đột phá.

Cũng trong năm 2025, việc sáp nhập các tỉnh, thành phố đang tạo không gian phát triển, đột phá về KT-XH cùng với việc thực hiện mô hình chính quyền hai cấp của đất nước sẽ tạo nhiều cơ hội để các địa phương phát triển, chuyển biến mạnh mẽ. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện tại VIWASE cũng bị ảnh hưởng lớn do đang thực hiện khá nhiều dự án đầu tư công.

Các hợp đồng/dự án đã ký kết với nhiều đối tác trong cả nước, đặc biệt tại các tỉnh, thành sau khi sáp nhập bị tạm dừng và chưa thể triển khai lại. Nhiều chủ đầu tư bị chuyển đổi hoặc sáp nhập vào mô hình mới, trong đó các dự án lớn ODA chủ yếu trong bước chuẩn bị hiệp định vay và vẫn chưa được triển khai mới cho giai đoạn thực hiện dự án. Tình trạng này cũng là khó khăn cho nhiều doanh nghiệp khi thực hiện vốn đầu tư công nói chung cũng như VIWASE nói riêng.

Giá trị doanh thu và hợp đồng đạt được trong năm 2025 có tốt hơn năm 2024, nhưng hiệu quả và lợi nhuận chưa đạt ở mức kỳ vọng do chi phí sản xuất tăng (gồm cả chi phí bản quyền phần mềm, chi phí thuê trụ sở công ty), thuế, giá cả tăng, thời gian thẩm định phê duyệt, thanh toán cho các hợp đồng kéo dài.

Công ty vẫn còn vướng mắc về thu hồi công nợ từ khách hàng, nhất là đối với các dự án, công trình sử dụng vốn ngân sách do các thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án phức tạp, chậm trễ, kéo dài hoặc bởi các nhà đầu tư tư nhân bị hạn chế nguồn vốn đầu tư mới.

1.1 Về thị trường

Thị trường của công ty tiếp tục được duy trì tại nhiều địa phương trong cả nước, tại các địa bàn lớn, truyền thống của Công ty (như tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng...), tuy nhiên số lượng dự án các địa bàn đô thị nhỏ giảm đi nhiều so với giai đoạn trước. Thị trường cuối năm vừa qua tại nhiều địa phương có triển khai thêm các dự án về thoát nước môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, dự báo sẽ có nhiều tiềm năng trong năm tới về lĩnh vực này.

Việc phát triển hợp đồng, tham dự thầu các dự án vẫn có sự cạnh tranh gay gắt và một số bất lợi trong đấu thầu do yếu tố giảm giá của các đơn vị nhỏ khác trong ngành.

Tỷ trọng doanh thu trong lĩnh vực cấp nước vẫn giảm nhiều so với giai đoạn trước đây, trong khi yêu cầu, điều kiện tiếp cận thị trường trong lĩnh vực này có nhiều thay đổi. Công ty hiện chủ yếu tham gia với các nhà đầu tư cấp nước lớn hay dự án lớn, trọng điểm, cấp bách. Các dự án giá trị nhỏ của các doanh nghiệp cấp nước tư nhân hoặc cổ phần hoá giảm dần do họ tự thực hiện.

1.2 Về nhân lực

Nguồn nhân lực liên quan đến các lĩnh vực chuyên ngành chính của Công ty vẫn là một vấn đề nổi cộm, do tính hấp dẫn đối với các lĩnh vực chuyên ngành cấp, thoát nước, môi trường giám sát, nên số lượng sinh viên đầu ra của từ các trường đại học ngày càng hạn chế. Bên cạnh đó, sự hấp dẫn của nghề nghiệp này có xu hướng ngày càng giảm, số lượng người lao động trong Công ty nhìn chung đang giảm đi qua từng năm mặc dù thường xuyên có sự thay thế, bổ cập.

Việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ, nhân viên còn gặp nhiều khó khăn, vì vậy số lượng và chất lượng nguồn nhân lực của Công ty ở một số đơn vị, tại một vài thời điểm chưa đáp ứng yêu cầu, tiến độ công việc. Quy trình tuyển dụng có nhiều đổi mới, nhưng việc tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực trong công ty vẫn chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn về công việc, chế độ đãi ngộ còn thụ động.

Đầu tư đào tạo, phát triển nguồn nhân lực còn hạn chế. Nguồn nhân lực công ty đang được trẻ hoá nhưng cần được đào tạo, phát triển trình độ, kỹ năng để đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn, đặc biệt là việc áp dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật, phần mềm chuyên dụng trong sản xuất còn hạn chế, do đó chưa có sự bứt phá về năng suất lao động.

1.3 Về tổ chức sản xuất

Cơ cấu tổ chức sản xuất theo truyền thống bộc lộ nhiều số bất cập, cần phải tiếp tục được điều chỉnh, tái cơ cấu để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất.

Phân công nhiệm vụ, điều hành, phối hợp giữa các đơn vị sản xuất theo chuyên môn đã được thực hiện từ lâu nhưng việc phân công trách nhiệm, công tác kiểm tra, giám sát mới chỉ tập trung vào việc kiểm kỹ thuật, mà còn thiếu khâu kiểm soát toàn diện sản phẩm. Việc theo dõi tiến độ, phối hợp với chủ đầu tư và cơ quan nhà nước còn thụ động, cần phải tăng cường.

Quy chế hoạt động, quy chế khoán thường xuyên được điều chỉnh để thích ứng với tình hình hoạt động từng giai đoạn, đảm bảo lợi nhuận cho công ty, bảo đảm thu nhập cho người lao động.

1.4 Về ý thức trách nhiệm, kỷ luật lao động và văn hoá doanh nghiệp

Mặc dù bối cảnh chung có nhiều yếu tố bất lợi, Công ty cũng đã có sự chuẩn bị trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Lãnh đạo công ty đã có sự phân công, phân cấp, uỷ quyền trong công tác điều hành và tổ chức sản xuất, nhằm hạn chế sự chùng chểnh nhiệm vụ, tránh việc không rõ trách nhiệm chung hay trách nhiệm cá nhân.

Các thành viên trong Ban lãnh đạo công ty đã rất nỗ lực, gương mẫu trong công việc hàng ngày, thể hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm đối với các công việc được giao. Duy trì các cuộc họp giao ban, chủ động, tích cực, thẳng thắn, đoàn kết nhất trí trong các định hướng tổ chức sản xuất, vì vậy kết quả đạt được là rất quan trọng trong hoàn cảnh khó khăn chung.

Cấp quản lý đơn vị cũng thể hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Người lao động đã thể hiện tính trách nhiệm trong công việc, tích cực tham gia các hoạt động sản xuất của Công ty theo nhiệm vụ được phân công, cơ bản hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong bối cảnh thực tế về nền sản xuất sáng tạo, công nghiệp thế hệ 4.0, kỷ luật lao động đã có nhiều thay đổi. Việc tiếp cận và thực hiện kỷ luật lao động hiện vẫn mang tính hành chính, khuôn mẫu nên chưa phát huy được hết tính chủ động, năng lực sáng tạo của người lao động.

Đối với hoạt động của các tổ chức, đoàn thể, Công ty đã quan tâm, tạo điều kiện cho Công đoàn, Đoàn thanh niên trong các hoạt động của họ. Trong năm 2025, Công đoàn, Đoàn thanh niên có nhiều hoạt động tích cực, hữu ích, nhưng bên cạnh đó cũng còn có một số hoạt động vẫn còn mang tính thụ động và hình thức.

Văn hoá Công ty cần tiếp tục được chú trọng xây dựng, gìn giữ và cần được quan tâm và đầu tư đúng mức.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 (đã kiểm toán)

Đơn vị: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (Triệu đồng)	Thực hiện (Triệu đồng)	Tỷ lệ % so với KH
1	Doanh thu, trong đó:	100.000	109.272	109,27
	- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	99.100	108.039	109,07
	- Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác, trong đó:	900	1.232	136,8
	+ Doanh thu từ hoạt động tài chính	550	714,7	129,9
	+ Thu nhập khác	350	517,8	147,9
2	Chi phí, trong đó:	97.530	106.292	108,9
	- Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	86.680	94.505	109,0
	- Chi phí tài chính và chi phí khác	50	510	1019,8
	- Chi phí quản lý	10.800	11.277	104,4
3	Lợi nhuận, trong đó:			
	- Lợi nhuận trước thuế	2.470	2.979,7	120,6
	- Lợi nhuận sau thuế	1.976	2.327,8	117,8

3. Kế hoạch và Định hướng tổ chức sản xuất năm 2026

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là chủ yếu về mảng nước, môi trường và hạ tầng kỹ thuật, nên thường gắn liền với sự đầu tư, phát triển kinh tế cả nước nói chung. Trong năm 2026, số lượng các dự án đầu tư dự kiến chuẩn bị cho kế hoạch trung hạn mới 2026-2030 sẽ mở rộng hơn.

Mặc dù vậy, trong năm 2026 các hợp đồng dự kiến phần nhiều là công tác chuẩn bị đầu tư, sẽ có nguồn việc làm mới nhưng dự kiến giá trị sản lượng và doanh thu hợp đồng mới có giá trị không cao.

3.1 Chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
----	----------	----------------	------------------

1	Doanh thu, trong đó: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác	Tr. đồng	108.760 107.880 880
2	Lợi nhuận, trong đó: - Lợi nhuận trước thuế - Lợi nhuận sau thuế - Lợi nhuận chưa phân phối năm trước	Tr. đồng	3.169 2.589 352
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	Tr. đồng	2.941
	Chia cổ tức - tỷ lệ 8%/cổ phần	Tr. đồng	2.880
	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty	Tr. đồng	30
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tr. đồng	31

3.2 Những định hướng hoạt động chính năm 2026

Để có thể hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2026, việc phát triển thị trường và tìm kiếm hợp đồng cần được tập trung ưu tiên, trong đó bám sát các địa bàn có tiềm năng phát sinh nguồn công việc cao đồng thời chuẩn bị tốt nhất cho việc chuẩn bị triển khai hợp đồng mới, có tính đa dạng hoặc lĩnh vực mới gắn phát triển hạ tầng đô thị với giao thông, thủy lợi, chống biến đổi khí hậu..., các thị trường quy mô nhỏ hơn và thị trường ngành liên quan có tiềm năng khai thác.

Tăng cường công tác đấu thầu, tham dự thầu các dự án, công việc mới. Tăng cường, bám sát các hoạt động phát triển thị trường, tạo mọi điều kiện khuyến khích cán bộ tham gia vào phát triển thị trường, tìm kiếm hợp đồng.

Thực hiện tốt, có hiệu quả các hợp đồng đã ký với khách hàng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tăng cường hỗ trợ hơn nữa từ công ty cho các đơn vị, chi nhánh.

Mở rộng cung cấp dịch vụ đa lĩnh vực với chất lượng cao, không chỉ đối với các khách hàng trong nước mà còn đối với các đối tác quốc tế, các tổ chức tài trợ quốc tế, đặc biệt là các nhà đầu tư.

Tổ chức các khoá đào tạo, hội thảo nâng cao kiến thức chuyên ngành mới, cập nhật, ứng dụng khoa học công nghệ, phần mềm chuyên dụng...

Nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, nhân viên, người lao động. Giữ vững kỷ cương, kỷ luật lao động.

Cải thiện điều kiện, môi trường làm việc cho người lao động. Tăng cường trang thiết bị phục vụ sản xuất. Duy trì và phát huy thực hành văn hoá công ty.

4. Kế hoạch và Định hướng tổ chức sản xuất 05 năm 2026 - 2031

4.1 Kế hoạch 5 năm:

- Tổng doanh thu khoảng 650 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế khoảng 19 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế khoảng 15,2 tỷ đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức (%) hàng năm khoảng 6 - 8%

4.2 Định hướng tổ chức sản xuất:

Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 04/2025/NQ-VIWAE-HĐQT ngày 18/08/2025 phê duyệt Đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2025-2026, định hướng đến năm 2030, trong đó kế hoạch thực hiện như đã nêu tại mục 4.

Đề án thể hiện rõ các định hướng chiến lược phát triển doanh nghiệp như: Đổi mới mô hình quản lý tổ chức và điều hành sản xuất; Phát triển dịch vụ tư vấn cốt lõi; Phát triển thị trường; Nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả, chuyển đổi số; Phát triển nguồn nhân lực; Phát triển thương hiệu; Phát triển văn hoá doanh nghiệp.

HĐQT Công ty đã xây dựng lộ trình thực hiện đồng thời sẽ tiếp tục triển khai chi tiết hơn các định hướng đã đề ra phù hợp cho từng giai đoạn, cụ thể:

- Điều chỉnh, tái cơ cấu bộ máy tổ chức công ty để giảm chi phí quản lý và thực hiện đáp ứng với đa dạng nguồn vốn hơn.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất, nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, quan tâm đến thu nhập của người lao động, tạo môi trường làm việc thuận lợi, thúc đẩy và tạo điều kiện cho cán bộ được đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực quản lý nhằm nâng cao năng suất lao động; đảm bảo các chính sách, quyền lợi của CBNV Công ty.
- Đổi mới, nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp thông qua việc quy hoạch cán bộ, lựa chọn, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ có trình độ quản trị, có chuyên môn, nhiệt huyết triển khai thực hiện các lĩnh vực ngành nghề bổ sung.
- Xây dựng và thực hiện tốt chương trình hội thảo, đào tạo phát triển kỹ năng nghề nghiệp. Tổ chức cho cán bộ tham gia các khóa đào tạo về quản trị, về chuyên môn, trình độ ngoại ngữ...
- Tích cực phối hợp với các trường đại học, hiệp hội nghề nghiệp, bổ sung phương thức tuyển dụng lao động, đào tạo và quản lý lao động tại đơn vị trong công ty.
- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ứng dụng phần mềm chuyên dụng,... vào trong hoạt động quản trị, quản lý công ty và hoạt động sản xuất để nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Kính chúc quý vị Cổ đông mạnh khỏe, bình an và hạnh phúc!

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hải

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. Chi tiết như sau:

- Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO là công ty kiểm toán đã được lựa chọn theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐQT-VIWASE ngày 15/05/2024 (đính kèm Bảng các chỉ tiêu tài chính).
- Ý kiến của Công ty kiểm toán là báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty đến ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: Công ty, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hải

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

(Kèm theo Tờ trình số 01/TTr-VIWASE-HĐQT ngày 31/03/2026 của HĐQT)

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2025 (VNĐ)	Năm 2024 (VNĐ)	Tỷ lệ tăng (%)
1	Tổng tài sản	142.402.922.765	110.387.937.251	29,00
2	Tài sản ngắn hạn	100.503.954.168	69.209.088.485	45,22
3	Tài sản dài hạn	41.898.968.597	41.178.848.766	1,75
4	Nợ phải trả	92.012.283.230	57.305.086.535	60,57
5	Nợ ngắn hạn	91.439.716.235	56.600.300.540	61,55
6	Hàng tồn kho	4.480.357.126	3.518.492.317	27,34
7	Vốn chủ sở hữu	50.390.639.535	53.082.850.716	- 5,07
8	Doanh thu thuần	108.039.549.488	70.727.165.475	52,76
9	Giá vốn	94.505.410.096	62.321.567.193	51,64
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.971.776.745	(2.419.083.452)	222,85
11	Lợi nhuận khác	7.927.214	13.126.171.139	- 99,94
12	Lợi nhuận trước thuế	2.979.703.959	10.707.087.687	- 72,17
13	Lợi nhuận sau thuế	2.327.788.819	8.396.241.498	- 72,28
14	Chỉ số khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,099	1,22	
15	Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,646	0,52	
	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	1,826	1,08	
16	Chỉ số về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	21,093	17,51	
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,759	0,64	
17	Chỉ tiêu khả năng sinh lời			
	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,022	0,12	
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,016	0,08	
	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	0,028	(0,03)	

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
*V/v Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-VIWASE ngày 24/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam;
- Căn cứ Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026,

Căn cứ kết quả SXKD năm 2025 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, HĐQT đề xuất phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	Doanh thu, trong đó: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác, trong đó: + Doanh thu từ hoạt động tài chính + Thu nhập khác	đồng	100.000.000.000 99.100.000.000 900.000.000 550.000.000 350.000.000	109.272.124.951 108.039.549.488 1.232.575.463 714.702.363 517.873.100
2	Chi phí, trong đó: - Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp - Chi phí tài chính và chi phí khác - Chi phí quản lý	đồng	97.530.000.000 86.680.000.000 50.000.000 10.800.000.000	106.292.335.742 94.505.410.096 510.031.136 11.276.979.760
3	Lợi nhuận, trong đó: - Lợi nhuận trước thuế - Lợi nhuận sau thuế - Lợi nhuận chưa phân phối 2024 để lại	đồng	2.470.000.000 1.976.940.340 1.216.241.498	2.979.703.959 2.327.788.819 1.216.241.498
4	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	đồng	3.192.181.838	3.544.030.317
	Chia cổ tức - tỷ lệ 8%/cổ phần (*)	đồng	2.880.000.000	2.880.000.000

	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty	đồng	100.000.000	100.000.000
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	212.181.838	212.030.317
	Lợi nhuận để lại	đồng		352.000.000

* Tỷ lệ chi trả cổ tức là 8%/cổ phần, trong đó đã tạm ứng cổ tức trong tháng 1 năm 2026 là 4%/cổ phần

2. Dự kiến Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2026

Căn cứ Kế hoạch SXKD năm 2026 trình ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT đề xuất Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2026 dự kiến như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1	Doanh thu, trong đó: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác	Tr. đồng	108.760 107.880 880
2	Lợi nhuận, trong đó: - Lợi nhuận trước thuế - Lợi nhuận sau thuế - Lợi nhuận chưa phân phối năm trước	Tr. đồng	 3.169 2.589 352
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	Tr. đồng	2.941
	Chia cổ tức - tỷ lệ 8%/cổ phần	Tr. đồng	2.880
	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty	Tr. đồng	30
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tr. đồng	31

* Tỷ lệ chi trả cổ tức là 8%/cổ phần.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua. Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: Công ty, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hải

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE);

Để thực hiện việc kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026 và soát xét các báo cáo định kỳ của Công ty VIWASE, Ban kiểm soát công ty VIWASE kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là công ty kiểm toán có uy tín, được Bộ Tài chính chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 theo quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14/11/2025.
- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tương tự Công ty VIWASE.
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán do Công ty VIWASE yêu cầu.

2. Danh sách các công ty kiểm toán độc lập đề xuất

- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam

3. Đề xuất của Ban kiểm soát

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam xem xét, thông qua:

- Các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập nêu tại mục 1 của Tờ trình và danh sách 03 đơn vị kiểm toán độc lập nêu tại mục 2 của Tờ trình.

- Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán uy tín trong danh sách đã đề xuất tại Tờ trình này với chi phí hợp lý và giao Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm tài chính 2026 của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD;
- Lưu Công ty, BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đỗ Thị Thúy Nga

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2021-2026
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2021 - 2026

I.1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2021 - 2026

Nhiệm kỳ 2021–2026 diễn ra trong bối cảnh kinh tế - xã hội có nhiều biến động lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp. Đại dịch Covid-19 bùng phát vào nửa cuối năm 2021 gây nhiều khó khăn cho việc triển khai các hợp đồng và dự án của Công ty. Lĩnh vực xây dựng dân dụng và hạ tầng kỹ thuật trong ngành xây dựng của Việt Nam sau đó mất một thời gian tương đối dài để phục hồi, ảnh hưởng đến thị trường tư vấn ngành.

Việc thực hiện chủ trương sáp nhập các tỉnh, thành và theo mô hình chính quyền hai cấp từ năm 2025 tạo không gian và động lực phát triển mới cho các địa phương. Tuy nhiên, quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy cũng gây gián đoạn tạm thời đối với nhiều hợp đồng đã ký kết. Một số dự án của Công ty tại các địa phương bị tạm dừng hoặc chưa thể triển khai lại do thay đổi chủ đầu tư hoặc cơ cấu quản lý cấp chính quyền.

Nguồn vốn đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật đô thị trong giai đoạn này giảm rõ rệt, nhất là từ nguồn vốn đầu tư công và nguồn vốn ODA, ảnh hưởng đến nguồn việc truyền thống của Công ty. Mặc dù từ năm 2024 đến nay, Nhà nước tăng cường đầu tư công trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước và môi trường, cùng với xu hướng đầu tư theo hình thức PPP và nguồn vốn tư nhân, song phương có sự gia tăng, tuy nhiên nhìn chung đây là giai đoạn thị trường tư vấn xây dựng yếu dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt.

Nguồn nhân lực chuyên môn cao trong lĩnh vực tư vấn tiếp tục bị dịch chuyển sang các ngành nghề hấp dẫn hơn như cung cấp thiết bị, vật tư hoặc làm việc cho các doanh nghiệp có vốn nước ngoài.

Giai đoạn này giá trị doanh thu và hợp đồng tương đối ổn định, hiệu quả và lợi nhuận chưa đạt kỳ vọng. Nguyên nhân do chi phí sản xuất tăng (bản quyền phần mềm, chi phí thuê trụ sở, thuế, giá cả...) và thủ tục hoàn thành, thanh toán kéo dài, biên lợi nhuận giảm.

Công ty cũng tiếp tục gặp khó khăn trong việc thu hồi công nợ, đặc biệt đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách hoặc nhà đầu tư tư nhân bị hạn chế nguồn vốn.

Mặc dù vậy, các chỉ số tài chính cơ bản cả giai đoạn 5 năm 2021-2025 thể hiện tính lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán cơ bản đều ổn định, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

Kết quả cụ thể được thể hiện trong bảng dưới đây:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả sản xuất kinh doanh				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Doanh thu quyết toán	Tỷ đồng	95,02	102,31	85,94	70,73	109,27
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,456	2,324	1,853	10,7	2,98
Lợi nhuận sau thuế (bao gồm cả LNST chưa phân phối)	Tỷ đồng	3,01	1,90	1,52	8,39	3,54
Cổ tức	%	10%	8%	8%	18%	8%

I.2. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2021-2026

1. Về chỉ đạo, định hướng trong SXKD, đầu tư xây dựng:

Hội đồng Quản trị thường xuyên có các chỉ đạo, định hướng cụ thể trong công tác phát triển sản xuất kinh doanh, công tác phát triển thị trường, phát triển lĩnh vực hoạt động mới, chủ động trong công tác quản trị, điều hành hoạt động của công ty, thực hiện chỉ đạo bằng các nghị quyết, quyết định và các qui định cụ thể, để tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh.

Công tác quản lý, điều hành SXKD của Ban Tổng giám đốc bám sát nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty với tinh thần trách nhiệm cao, đã tạo sự phối hợp tốt, có hiệu quả giữa Ban Tổng giám đốc và các đơn vị sản xuất để thực hiện các chỉ đạo của HĐQT trong các hoạt động sản xuất.

HĐQT đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty, đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật. Chủ tịch và các thành viên HĐQT thường xuyên giám sát và kịp thời điều chỉnh, bổ sung các quy định để xử lý các điểm bất cập, giải quyết các điểm nghẽn trong sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, đối tác cũng như của người lao động trong Công ty.

Chủ tịch HĐQT chủ trì các cuộc họp HĐQT, đồng thời thay mặt HĐQT tham dự các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất với Ban Tổng giám đốc; Trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp.

Tăng cường giám sát chất lượng sản phẩm tư vấn thiết kế, tiếp nhận phản hồi của khách hàng về chất lượng hồ sơ; Thực hiện quy trình phân công trách nhiệm từ lãnh đạo công ty cho đến chủ nhiệm, chủ trì và cán bộ thiết kế để nâng cao chất lượng dịch vụ.

Mặc dù trong giai đoạn 2021-2026 nguồn vốn đầu tư cho lĩnh vực cấp thoát nước nhìn chung không có nhiều thuận lợi, Công ty vẫn tích cực phát huy tốt các thị trường. Năng lực tư vấn được nâng lên. Lĩnh vực hoạt động tư vấn được mở rộng. Công ty cũng đã mở rộng và có một bước tiến trong lĩnh vực tư vấn về phát triển đô thị, các dịch vụ tư vấn phi truyền thống, dịch vụ về đánh giá tài chính, môi trường xã hội. Đồng thời luôn nỗ lực trong tìm kiếm việc làm, đấu thầu các dự án trong nước cũng như các dự án nguồn vốn ODA trong lĩnh vực truyền thống hạ tầng kỹ thuật, đồng thời đã từng bước chủ động tham gia lĩnh vực ngành nghề sang thủy lợi, giao thông, chuyển hướng mở rộng tăng cường hợp tác với các nhà đầu tư tư nhân.

Về công tác đầu tư trong giai đoạn 2021-2026, HĐQT đã hoàn thành công tác chuyển nhượng dự án nhà máy nước Văn Lâm, tái đầu tư vào cơ sở vật chất, mua văn phòng mới cho Chi nhánh Đà Nẵng, trang thiết bị và sửa chữa trụ sở chính Công ty.

2. Về công tác quản trị, công tác nhân sự:

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, để phù hợp và đáp ứng theo yêu cầu của sản xuất kinh doanh tại từng thời điểm, HĐQT cũng đã nghiên cứu và quyết định tổ chức lại một số đơn vị trong công ty. Chú trọng đầu tư máy móc thiết bị, cải thiện cơ sở vật chất cho các đơn vị để nâng cao năng lực sản xuất.

Hội đồng Quản trị cũng đánh giá, sửa đổi bổ sung và ban hành các quy chế, qui định cụ thể, như Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Công ty; Xây dựng và ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Công ty theo hướng công bằng và có lợi cho người lao động ... để thích ứng với yêu cầu của thị trường, khuyến khích người lao động nâng cao hiệu quả sản xuất; Ban hành các Nghị quyết, Quyết định, văn bản phê duyệt các qui định, qui chế, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

HĐQT thường xuyên theo dõi, đánh giá, bồi dưỡng và có những quyết định phù hợp, kịp thời về nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT bổ nhiệm. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo hướng trẻ dần nhằm mục đích tạo nên sự năng động và đề tiến tới thay thế dần những cán bộ đến tuổi nghỉ hưu, đồng thời kết hợp việc mời các chuyên gia, kỹ sư cao cấp hợp tác và tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ trong công ty. Khuyến khích cán bộ nhân viên Công ty tham gia các hiệp hội nghề nghiệp, tham gia các diễn đàn, hội thảo chuyên môn, tạo điều kiện để người lao động được tham gia học tập, nâng cao trình độ.

Công tác qui hoạch cán bộ được thực hiện theo đúng qui định, đảm bảo tính khách quan, có sự tham vấn của người lao động, của các tổ chức Đảng, Đoàn. Số cán bộ do HĐQT bổ nhiệm hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc bổ nhiệm đại bộ phận hoàn thành nhiệm vụ được giao và ngày càng trưởng thành.

Trong nhiệm kỳ 2021 – 2026, HĐQT đã thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm một số chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT; bổ nhiệm người đại diện quản lý phần vốn của VIWASE tại các công ty liên kết. Từng thành

viên trong Ban Tổng giám đốc cũng được phân công nhiệm vụ một cách cụ thể, mỗi người một nhiệm vụ, không chồng chéo. Bộ nhiệm mới nhân sự quản lý điều hành chi nhánh tại Tp Hồ Chí Minh. Quan hệ công tác giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc được thực hiện theo các qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo và giám sát người giữ phần vốn của Công ty VIWASE luôn thực hiện đúng các chủ trương, chính sách cũng như đảm bảo quyền lợi của VIWASE tại các Công ty cổ phần OCI, LẠC VIỆT, SÀI GÒN WEICO.

1.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG HĐQT NHIỆM KỲ 2021-2026

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng Quản trị luôn tuân thủ các qui định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy chế, quy định nội bộ khác của Công ty.

Thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT
1	Ông Nguyễn Thanh Hải - Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Văn Tuấn - TV HĐQT, TGD
3	Ông Nguyễn Hiền Hoà - TV HĐQT, Phó TGD
4	Ông Nguyễn Bá Minh - TV HĐQT
5	Ông Nguyễn Mạnh Hùng - TV HĐQT, Phó TGD
6	Ông Nguyễn Văn Thành - TV HĐQT
7	Ông Nguyễn Thành Tài - TV HĐQT, Phó TGD

Trong nhiệm kỳ 2021-2026, HĐQT có nhiều cố gắng và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tất cả thành viên HĐQT đều làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và có tinh thần đoàn kết nội bộ tốt.

Những thành tích đáng ghi nhận là hiệu quả hoạt động, doanh thu, lợi nhuận, quản lý vốn chủ sở hữu và cổ tức chi trả giữ đạt kế hoạch năm mà ĐHCĐ thông qua. Chất lượng cán bộ, nhân viên tăng cao. Thu nhập của cán bộ công nhân viên Công ty được đảm bảo, tạo sự yên tâm trong công tác.

Trong 05 năm qua, HĐQT cũng đã có nhiều nỗ lực để kiến toàn nhân sự có năng lực quản trị, điều hành công ty, tuân thủ quy định hiện hành, phù hợp với thông lệ về quản trị công ty. Cụ thể:

- HĐQT đảm bảo số lượng các cuộc họp HĐQT, số lượng thành viên triệu tập cuộc họp đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và hiệu quả, xác định nhiệm vụ của mỗi thành viên HĐQT, giữa thành viên điều hành và không điều hành để mỗi nghị quyết, quyết định của HĐQT luôn bảo đảm tính đúng đắn, trung thực, khách quan, minh bạch.

- HĐQT thông qua các Nghị quyết, quyết định phù hợp với tầm nhìn của Công ty và chiến lược kinh doanh trong từng giai đoạn, đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty, khách hàng, cổ đông và quyền lợi của người lao động; Tôn trọng đối

tác, chung tay xây dựng cộng đồng doanh nghiệp đoàn kết, vững mạnh, từ đó đóng góp giá trị cho xã hội, cộng đồng.

- HĐQT giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các nghị quyết, quyết định bởi Ban Tổng giám đốc và những người điều hành khác của Công ty; Thường xuyên rà soát các chính sách, quy định của Công ty và kịp thời điều chỉnh để phù hợp với tình hình hoặc yêu cầu mới.

- HĐQT đưa ra định hướng, chỉ đạo và giám sát thường xuyên đối với hoạt động của Ban Tổng giám đốc cũng như các đơn vị tham mưu, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc, bảo đảm sự điều hành của Ban Tổng giám đốc phù hợp với các quy định và chính sách của công ty.

- Nâng cao năng lực quản trị cho một số cán bộ quản trị điều hành thông qua việc tham dự các khóa học về quản trị công ty do UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội tổ chức, các khóa đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ nhân viên Công ty do các hiệp hội chuyên ngành tổ chức.

- HĐQT đã tổ chức thành công các kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên, đã tiến hành trên 30 phiên họp HĐQT trực tiếp và trên 40 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Tất cả các cuộc họp HĐQT đều được 100% thành viên HĐQT tham gia, thảo luận và đưa ra ý kiến biểu quyết về từng vấn đề.

Tuy nhiên, bên cạnh thành quả đã đạt được trong nhiệm kỳ 2021-2026, vẫn còn một số hạn chế là chưa tạo thêm phát triển lĩnh vực mới có tính “bứt phá” về doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2026-2031

II.1. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY

Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031 sẽ phấn đấu duy trì sự ổn định, phát triển Công ty, nâng cao hơn nữa công tác quản trị chuyên nghiệp, năng lực và hiệu suất lao động trong mọi mặt hoạt động, cụ thể:

- Tăng cường phát triển, nâng cao uy tín và thương hiệu công ty thông qua việc cung cấp dịch vụ đa lĩnh vực với chất lượng cao và toàn diện, đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng, không chỉ đối với các khách hàng trong nước mà còn đối với các đối tác quốc tế, các tổ chức tài trợ quốc tế.

- Tổ chức thực hiện từng bước Đề án tái cơ cấu Công ty trong giai đoạn 2026-2031 nhằm tăng tính nhận diện thương hiệu VIWASE và tăng cường quản trị số Công ty, phát triển thị trường tư vấn từ nguồn vốn đầu tư công và chú trọng nguồn vốn đầu tư tư nhân, tập trung cho lĩnh vực chính là cấp thoát nước, môi trường, kết hợp với mở rộng các lĩnh vực từ hạ tầng kỹ thuật đến giao thông, thủy lợi, dân dụng.

- Nghiên cứu, xây dựng định hướng, kế hoạch 05 năm 2026 - 2031 của Công ty một cách hiệu quả, sát với tình hình thực tiễn của nền kinh tế.

- Nghiên cứu tổ chức mô hình hoạt động sản xuất, tiết kiệm chi phí quản lý hành chính công ty, xây dựng một số đơn vị tổng hợp mạnh hơn kết hợp với chuyển đổi số, thích ứng với quy mô dự án hiện tại rất đa dạng và tiến độ cấp bách. Tiếp tục điều chỉnh kịp thời Quy chế hoạt động, Quy chế tuyển dụng và đào tạo, với quy chế phân chia tài chính minh bạch, công bằng và hợp lý, tạo điều kiện tốt hơn cho người lao động, chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ kỹ sư trẻ.

- Duy trì, phát triển sản xuất trong lĩnh vực trọng tâm là hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước và môi trường. Triển khai hiệu quả hơn các dịch vụ tư vấn phi truyền thống để tăng cường tính cạnh tranh của công ty đối với một số lĩnh vực trong đó.

- Triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ đầu tư chiều sâu về công nghệ, tăng năng suất lao động, công cụ quản lý số, số hoá trong hoạt động quản trị hành chính và điều hành, sản xuất.

- Tổ chức kinh doanh hiệu quả các tài sản bất động sản của Công ty. Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất nhằm mở rộng và cải thiện môi trường làm việc.

- Tăng cường công cụ, công tác giám sát, chỉ đạo, định hướng Ban Tổng giám đốc thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT để kết quả sản xuất kinh doanh đạt kết quả cao nhất.

- Chú trọng bồi dưỡng, đào tạo, qui hoạch và chuẩn bị thể hệ cán bộ cấp quản lý công ty; Nâng cao chất lượng đội ngũ kỹ sư tư vấn để đáp ứng với yêu cầu công việc.

- Đổi mới phương thức hợp tác, chia sẻ thông tin, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi, hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau giữa Công ty và các công ty liên kết của VIWASE.

- Xây dựng mối đoàn kết, tăng cường hợp tác với tất cả các công ty tư vấn trong Tập đoàn Tư vấn xây dựng Việt Nam, để góp phần đẩy mạnh phát triển chung của Tập đoàn.

II.2. MỤC TIÊU

1. Duy trì, khẳng định và phát triển VIWASE là một trong các công ty tư vấn xây dựng hàng đầu của Việt Nam.

2. Từng bước phát triển, tăng cường năng lực, tính nhận diện thương hiệu VIWASE trên thị trường tư vấn xây dựng ở các quốc gia khác trong khu vực.

3. Phấn đấu đạt các chỉ tiêu cơ bản sau:

- Doanh thu bình quân hàng năm trung bình khoảng 130 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế hàng năm khoảng 3,8 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế hàng năm khoảng 3 tỷ đồng
- Cổ tức bình quân hàng năm đạt khoảng 6-8%.

II.3. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

- Thực hiện các hoạt động quản trị, điều hành Công ty hiệu quả hơn, mang tính chuyên nghiệp, số hóa các quy trình; Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ;
- Định kỳ sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động, quy chế thi đua khen thưởng và các quy chế, quy định nội bộ khác phù hợp với từng giai đoạn, theo hướng năng động, đề cao tự chủ, chia sẻ và hợp tác vì một thương hiệu, vì một tầm nhìn và một hệ giá trị cốt lõi;
- Duy trì sự ổn định và phát triển Công ty, xây dựng thương hiệu VIWASE với ngành nghề chính là tư vấn trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước, quản lý chất thải rắn và phát triển đô thị; Mở rộng cung cấp dịch vụ đa lĩnh vực với chất lượng cao, không chỉ đối với các khách hàng trong nước mà còn đối với các đối tác quốc tế, các tổ chức tài trợ quốc tế, đặc biệt là các nhà đầu tư;
- Xây dựng, cải tiến phương thức tổ chức và quản lý sản xuất, đáp ứng tốt mọi yêu cầu công việc; Tiếp tục kiện toàn bộ máy công ty, thành lập và sắp xếp lại các đơn vị, chi nhánh Tp Hồ Chí Minh, Đà Nẵng trực thuộc Công ty một cách phù hợp hơn theo nhiệm vụ SXKD từng năm, từng giai đoạn;
- Đào tạo, xây dựng, quy hoạch đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp. Cải thiện, nâng cao hơn nữa chất lượng nguồn nhân sự, chính sách, chế độ lao động tiền lương hài hòa; tạo mọi điều kiện để người có năng lực, có trình độ, trách nhiệm và tâm huyết có điều kiện phát triển và vươn lên với thu nhập xứng đáng. Tăng cường chất lượng công tác đào tạo, hội thảo và sự hợp tác với các trường Đại học;
- Triển khai nghiên cứu, ứng dụng các sản phẩm khoa học mới và các giải pháp phần mềm tăng năng suất lao động, áp dụng triệt để các thành tựu công nghệ thông tin và kết quả nghiên cứu khoa học vào các hoạt động SXKD của Công ty;
- Xây dựng định hình văn hóa doanh nghiệp cho Công ty; Xây dựng môi trường làm việc tốt hơn, bao gồm kết hợp với việc đầu tư chiều sâu về trang thiết bị và cơ sở vật chất trụ sở công ty; Chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt hơn nữa công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội từ thiện;
- Hợp tác chặt chẽ trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi, hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau giữa Công ty VIWASE và các Công ty OCI, Công ty Lạc Việt và Công ty Sài Gòn WEICO thông qua việc duy trì và tăng cường chia sẻ thông tin về thị trường và các dịch vụ tư vấn để chủ động tham gia; Linh hoạt trong phương thức phối hợp (liên danh, thầu phụ, cung cấp nhân sự, phân chia công đoạn thực hiện); Phối hợp để tiếp cận các thị trường trong và ngoài nước, các dịch vụ tư vấn mới;

- Tiếp tục giữ gìn mối đoàn kết, hợp tác với tất cả các công ty thành viên trong Tổ hợp Tư vấn xây dựng Việt Nam, để góp phần đẩy mạnh và phát triển chung của cả Tổ hợp.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Thông qua Đại hội này, HĐQT Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam trân trọng cảm ơn Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ, nhân viên trong Công ty đã hết lòng ủng hộ và giúp đỡ HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong nhiệm kỳ 2021-2026 vừa qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hải

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021-2026
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE);
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và các quy định nội bộ của Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính được kiểm toán cho các năm 2021 đến 2025;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2025 và các năm 2021 đến 2024.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát về các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2025 và của nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

PHẦN I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1.1. Tổng kết các cuộc họp và quyết định của Ban kiểm soát

Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2025-2026, Ban kiểm soát (BKS) đã tổ chức 02 cuộc họp chính thức như sau:

Phiên họp	Thành phần dự họp	Nội dung chính
Phiên 1 (30/07/2025)	3/3	<ul style="list-style-type: none">- Đánh giá tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm, rà soát báo cáo 6 tháng đầu năm, kế hoạch triển khai 6 tháng cuối năm;- Rà soát đánh giá việc tuân thủ nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT, việc thực hiện của Ban điều hành
Phiên 2 (06/03/2026)	3/3	<ul style="list-style-type: none">- Đánh giá báo cáo tài chính năm 2025- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 của BKS và Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 trình ĐHĐCĐ thông qua.- Rà soát hồ sơ trình ĐHCĐ thường niên năm 2026

1.2. Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025

1.2.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Các chỉ tiêu chủ yếu về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Đơn vị tính: đồng và đơn vị tương đương

STT	Chỉ tiêu	Quyết toán năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỉ lệ Thực hiện/KH
1	Tổng doanh thu quyết toán	85.765.617.383	100.000.000.000	109.272.124.951	109,27%
	Doanh thu bán hàng và CCDV	70.727.165.475	99.100.000.000	108.039.549.488	109,02%
	Doanh thu tài chính và thu nhập khác	15.038.451.908	900.000.000	1.232.575.463,	136,95%
2	Lợi nhuận trước thuế	10.707.087.687	2.470.000.000	2.979.703.959	120,64%
3	Lợi nhuận sau thuế (LNST) trong năm	8.396.241.498	1.976.940.340	2.327.788.819	117,75%
4	LNST chưa phân phối năm trước chuyển sang			1.216.241.498	
5	Tổng LNST có thể phân phối			3.544.030.317	
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/CP)	2.332		647	
7	Chi trả cổ tức (VND)	6.480.000.000	2.880.000.000	2.880.000.000	100%
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức/VĐL	18%	8%	8%	

- Đánh giá của Ban kiểm soát:

+ Về doanh thu: Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch. Doanh thu đạt 109,27% mức cao nhất trong giai đoạn 2021-2025, cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ của mảng tư vấn cốt lõi.

+ Lợi nhuận phản ánh năng lực thực tế: Tuy thấp hơn mức đột biến năm 2024, con số gần 3 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế cho thấy hiệu quả vận hành ổn định từ hoạt động SXKD.

+ Duy trì chính sách cổ tức: Công ty đảm bảo lợi ích cổ đông với tỉ lệ chi trả ổn định 8%/vốn điều lệ. Việc duy trì mức cổ tức này trong bối cảnh tập trung hồi phục doanh thu cho thấy sự cam kết ổn định lợi ích cho cổ đông.

+ Quản trị chi phí tương xứng: Chi phí tăng nhưng nằm trong tầm kiểm soát và phù hợp với tốc độ tăng trưởng doanh thu thực tế. Năm 2025 là một năm phục hồi và tăng trưởng ổn định của VIWASE. Công ty đã lấy lại đà doanh thu trên mốc 100 tỷ đồng, tạo tiền đề vững chắc cho kế hoạch năm 2026 với mục tiêu doanh thu tham vọng hơn (108,76 tỷ đồng).

+ Về chi trả cổ tức: Công ty đã hoàn thành chi trả cổ tức năm 2024 và chi trả tạm ứng cổ tức năm 2025 vào ngày 8/1/2026.

+ Công ty đã chi trả thù lao năm 2025 cho các thành viên HĐQT và BKS theo định mức đã được ĐHCĐ phê duyệt.

+ Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán VACO là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm 2025.

+ HĐQT đã hoàn thành các việc còn lại và thực hiện quyết toán hợp đồng chuyển nhượng tài sản/bán dự án Văn Lâm theo các quy định của pháp luật và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

+ HĐQT đã ban hành Quy chế hoạt động năm 2026, ban hành hệ thống lương bảng lương của Công ty theo các quy định hiện hành của pháp luật.

1.3. Thẩm định báo cáo tài chính

- Ban kiểm soát đã xem xét, đồng ý với ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Vaco, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán hiện hành (TSNH / Nợ ngắn hạn)	Lần	1,22	1,10
2	Hệ số thanh toán nhanh ((TSNH - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn)	Lần	1,16	1,05
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số Nợ trên Tổng tài sản (Nợ phải trả / Tổng tài sản)	%	51,91%	64,61%
2	Hệ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu (Nợ phải trả / VCSH)	Lần	1,08	1,83
III	Chỉ tiêu về khả năng hoạt động			
1	Tỷ trọng Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	62,70%	70,58%
2	Tỷ trọng Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	37,30%	29,42%
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu thuần (ROS)	%	11,87%	2,15%
2	Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	7,61%	1,63%
3	Tỷ suất LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	15,82%	4,62%

- Nhận xét:

+ Hệ số thanh toán hiện hành (1,10 lần) và nhanh (1,05 lần) tiếp tục duy trì trên mức an toàn, đảm bảo khả năng chi trả nợ ngắn hạn dù đệm tài chính có phần thu hẹp do nợ ngắn hạn tăng nhanh hơn tài sản.

+ Hiệu quả hoạt động cốt lõi: Công ty ghi nhận bước tiến lớn khi lợi nhuận thuần từ kinh doanh chuyển từ lỗ 2,4 tỷ đồng (năm 2024) sang lãi gần 3 tỷ đồng (năm 2025) nhờ doanh thu thuần tăng trưởng mạnh 52,7%

+ Khả năng sinh lời: Các tỷ lệ ROS, ROA và ROE năm 2025 giảm so với năm trước chủ yếu do không còn khoản thu nhập đột biến (~13,8 tỷ đồng) từ việc chuyển nhượng dự án tại Như Quỳnh như trong năm 2024.

+ Nguồn vốn và cổ tức: Vốn điều lệ giữ vững ở mức 36 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu đạt 50,39 tỷ đồng, giảm nhẹ so với đầu năm do thực hiện nghĩa vụ chi trả cổ tức năm 2024 (18%) và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 (4%).

1.4. Đánh giá về Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

1.4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam nhận cổ tức và các dịch vụ tư vấn từ các công ty liên kết là:

- + Công ty Cổ phần Nước, Môi trường và Hạ tầng kỹ thuật Sài Gòn;
- + Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng Hạ tầng Phương Đông;
- + Công ty Cổ phần Đầu tư, Công nghệ Môi trường và Hạ tầng kỹ thuật Lạc Việt.

1.4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: **Không có.**

1.4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: **Không có.**

1.4. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: **Không có.**

Các nội dung hoạt động của BKS về (i) Kết quả giám sát đối với HĐQT, TGD và những người điều hành doanh nghiệp khác, (ii) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, TGD và các cổ đông, (iii) Kế hoạch công tác của BKS năm 2025 và các kiến nghị, đề xuất sẽ được trình bày trong Phần II. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

PHẦN II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021-2026

2.1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

2.1.1. Về nhân sự: Nhân sự của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 bao gồm 03 thành viên sau:

- 1) Bà Đỗ Thị Thúy Nga, Trưởng ban kiểm soát
- 2) Bà Vũ Thị Hậu, thành viên
- 3) Bà Nguyễn Thị Thuý, thành viên

Trong nhiệm kỳ 2021-2026 Ban kiểm soát đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và từng thành viên trong ban kiểm soát đã

thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công công việc của Ban kiểm soát.

2.1.2. Về tổ chức các cuộc họp: Trong nhiệm kỳ 2021-2026, Ban kiểm soát đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất trong trường hợp cần thiết theo quy định.

Ngoài các phiên họp chính thức, BKS thường xuyên trao đổi online, cập nhật thông tin được gửi tới Ban kiểm soát. Các kiểm soát viên tham dự đầy đủ các phiên họp của BKS, trao đổi và thảo luận các ý kiến góp ý đối với các nội dung họp của HĐQT, cử đại diện tham dự và có các nhận xét, góp ý của BKS về các khía cạnh quản trị, điều hành, tổ chức sản xuất, quản lý tài chính và quản trị rủi ro tại các phiên họp của HĐQT cũng như các cuộc họp giao ban tháng của Ban Tổng giám đốc.

2.2. Kết quả giám sát công tác quản trị, điều hành:

Trong nhiệm kỳ 2021-2026, BKS đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành theo các quy chế, quy định của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam.

2.2.1 Giám sát hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty.

- HĐQT tổ chức đầy đủ các cuộc họp thường kỳ và bất thường, lấy ý kiến online để chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty VIWASE.

- HĐQT đã ban hành các nghị quyết và quyết định, góp phần định hướng hoạt động kinh doanh hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của ĐHĐCĐ và tuân thủ các quy định của pháp luật

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Điều hành, đảm bảo triển khai các chiến lược phát triển dài hạn phù hợp với định hướng phát triển của VIWASE.

- Quyết định của HĐQT về cơ cấu tổ chức, nhân sự, đầu tư, các quy chế và quy định nội bộ được ban hành đúng thẩm quyền, đúng quy trình.

2.2.2 Giám sát hoạt động của Ban Điều hành

- Ban Điều hành đã thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của HĐQT, đạt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận theo nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Định kỳ tổ chức họp giao ban hàng tháng, khi cần thiết họp giao ban với các nhóm đơn vị để đánh giá cụ thể về tình hình sản xuất và có giải pháp tháo gỡ khó khăn, kịp thời điều chỉnh phương thức tổ chức sản xuất cho phù hợp.

- Ban Điều hành chỉ đạo các phòng, ban chức năng rà soát, hoàn thiện quy trình, quy chế, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

2.3. Kết quả giám sát về tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ trong nhiệm kỳ 2021-2025

- Bảng Kết quả hoạt động kinh doanh

(Đơn vị tính: Triệu đồng (Tr.đ) - Số liệu đã làm tròn)

TT	Chỉ số	2021	2022	2023	2024	2025
1	Tổng doanh thu	98.120	103.519	87.119	85.766	109.272
2	Lợi nhuận trước thuế	3.456	2.324	1.854	10.707	2.980
3	Lợi nhuận sau thuế trong năm	3.014	1.901	1.527	8.396	2.328
4	Chi trả cổ tức	3.600	2.880	2.880	6.480	2.880
5	Tỉ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	10%	8%	8%	18%	8%

- Bảng so sánh kế hoạch 5 năm và thực hiện (2021-2025)

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 5 năm (Giai đoạn 2021-2026)*	Tổng thực hiện (5 năm 2021-2025)	Tỉ lệ Thực hiện/Kế hoạch
1	Doanh thu	525.000	483.790	92,15%
2	Lợi nhuận trước thuế	15.800	21.321	134,94%
3	Lợi nhuận sau thuế	12.750	17.166	134,63%
4	Tỉ lệ cổ tức (bình quân)	8% - 10%	10,4%	Đạt kế hoạch

(*) Chỉ tiêu kế hoạch 5 năm theo Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ-VIWASE ngày 26/04/2021.

- Bảng một số chỉ tiêu về cơ cấu tài sản, nguồn vốn

STT	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
I	Cơ cấu tài sản					
1	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	39,16%	35,17%	38,77%	37,30%	29,42%
2	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	60,84%	64,83%	61,23%	62,70%	70,58%
II	Cơ cấu nguồn vốn					
1	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	46,75%	54,53%	49,88%	51,91%	64,61%
2	Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	53,25%	45,47%	50,12%	48,09%	35,39%
III	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)					
1	Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	3,17%	1,86%	1,78%	11,87%	2,15%
2	Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	5,45%	3,62%	2,99%	15,82%	4,62%
IV	Khả năng thanh toán					
1	Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,32	1,20	1,24	1,22	1,10
2	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1,22	1,15	1,17	1,16	1,05

- Đánh giá của Ban Kiểm soát:

(i) Kết quả hoạt động kinh doanh:

+ Tổng doanh thu thực hiện trong 5 năm đạt 483.790 triệu đồng, tương đương 92,15% kế hoạch đề ra cho cả giai đoạn. Năm 2025 ghi nhận doanh thu cao nhất trong giai đoạn này, đạt hơn 109,2 tỷ đồng.

+ Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 21.321 triệu đồng, bằng 134,94% so với kế hoạch cả giai đoạn (15,8 tỷ đồng) trước thuế trung bình đạt 4,26 tỷ đồng/năm. Chỉ số này có ảnh hưởng lớn bởi con số đột biến năm 2024 (10,7 tỷ đồng) do có thu nhập bất thường từ chuyển nhượng dự án nhà máy nước Văn Lâm. Nếu không tính năm đột biến này, lợi nhuận các năm còn lại dao động ổn định quanh mức 2-3 tỷ đồng.

(ii) Quản trị vốn và chính sách cổ tức

+ Vốn điều lệ được duy trì ổn định ở mức 36.000.000.000 VND xuyên suốt giai đoạn.

+ Vốn chủ sở hữu: Có sự sụt giảm nhẹ vào cuối năm 2025 xuống còn 50,38 tỷ VND (từ mức 53,07 tỷ VND đầu năm). Nguyên nhân là do công ty thực hiện chi trả cổ tức cho năm 2024 (18%) và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025.

+ Chính sách cổ tức: VIWASE duy trì chi trả cổ tức tiền mặt đều đặn với tỷ lệ bình quân 10,4%/năm (dao động từ 8% đến 18%), hoàn thành mục tiêu 8-10% đề ra cho các cổ đông.

(iii) Cơ cấu tài sản và nguồn vốn

+ Cơ cấu tài sản: Có sự dịch chuyển mạnh sang tài sản ngắn hạn (chiếm 70,7%), chủ yếu do các khoản phải thu khách hàng và tiền mặt tăng mạnh.

+ Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu và tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ cao, đảm bảo chi trả cổ tức cho các cổ đông.

(iv) Khả năng thanh toán

+ Khả năng thanh toán của Công ty luôn được đảm bảo với hệ số thanh toán hiện hành duy trì trên mức 1,0 lần trong suốt giai đoạn. Tuy nhiên, Ban Kiểm soát lưu ý việc nợ phải trả tăng mạnh vào cuối năm 2025 (chiếm 64,61% tổng nguồn vốn), đòi hỏi Ban điều hành cần có kế hoạch quản trị dòng tiền và nợ phải trả chặt chẽ hơn trong các kỳ tiếp theo.

(v) Trong nhiệm kỳ 2021-2026, Hội đồng quản trị đã tổ chức thực hiện các kế hoạch và hoạt động theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2.4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Cổ đông

- BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Tổng Giám đốc thông qua việc tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cuộc họp do Tổng Giám đốc mời tham dự.

- Có sự phối hợp đảm bảo bám sát các Nghị quyết ĐHĐCĐ, giúp nâng cao tính minh bạch và hiệu quả hoạt động quản trị.

- BKS được cung cấp đầy đủ văn bản, tài liệu phục vụ công tác giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc.

- Trong giai đoạn năm 2021-2025, BKS không nhận được yêu cầu nào từ ĐHĐCĐ, nhóm cổ đông hoặc cổ đông cá nhân theo Luật Doanh nghiệp đòi về việc kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Việc công bố thông tin được thực hiện nghiêm túc theo quy định của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và quy định của pháp luật.

2.5. Hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ 2021-2026

- BKS đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS, hoàn thành tốt trách nhiệm giám sát thay mặt cổ đông.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, chi trả cổ tức và thanh toán thù lao.

- Giám sát hoạt động quản trị và điều hành của HĐQT và Ban TGD để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến theo chức năng và thẩm quyền; Tham gia các cuộc họp của ban điều hành (Tổng Giám đốc với các phó tổng giám đốc, với trưởng đơn vị), có đóng góp ý kiến về một số khía cạnh như quan tâm chính sách phát triển nguồn nhân lực, tăng cường công tác kiểm soát chất lượng và ứng dụng công nghệ nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả v.v.

- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm.

- Trình ĐHĐCĐ báo cáo hoạt động của BKS, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.

- Trong nhiệm kỳ 2021-2025 không phát sinh các chi phí hoạt động của BKS.

3. Định hướng hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và theo đúng pháp luật, Ban kiểm soát xin trình Đại hội cổ đông kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ tới như sau:

1/ Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026

2/ Tiếp tục các hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và TGD công ty.

3/ Xem xét các kế hoạch, báo cáo của Công ty VIWASSE về tình hình tài chính, tình hình kinh doanh, các giải pháp thực hiện, công tác quản lý về chi phí, thu hồi công nợ, v.v.

4/ Thẩm định báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính hàng năm.

5/ Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh; Kiểm tra tính tuân thủ các quy định của pháp luật, thông tư, quy chế, quy định của Công ty.

6/ Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, TGD và các phòng ban trong công ty.

7/ Tổ chức họp BKS 2 lần/năm và thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin từ HĐQT, TGD để đánh giá kết quả hoạt động và đưa ra kế hoạch công tác của BKS.

8/ Lập báo cáo hoạt động hàng năm trình Đại hội cổ đông thường niên.

4. Các kiến nghị, đề xuất

1. Thường xuyên rà soát và cập nhật hệ thống quy định nội bộ để đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật mới và chuẩn mực kế toán, tạo nền tảng quản trị minh bạch, vững chắc.

2. Kiểm soát chặt chẽ chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh thu hồi công nợ để tối ưu dòng tiền hoạt động và đảm bảo khả năng thanh khoản.

3. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, có các giải pháp đồng bộ về tổ chức sản xuất và nâng cao năng suất lao động.

4. Xây dựng chiến lược thị trường linh hoạt gắn liền với chuyển đổi số; ưu tiên tái đầu tư vào công nghệ và phần mềm hiện đại để nâng cao năng lực cạnh tranh trong các dự án tư vấn cốt lõi.

Trên đây là nội dung báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021- 2026 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031. Ban Kiểm soát kính báo cáo và kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua nội dung báo cáo trên.

Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng, ban trong Công ty đã hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chúng tôi xin cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ của quý vị cổ đông đã dành cho Ban kiểm soát nhiệm kỳ vừa qua.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Đỗ Thị Thúy Nga

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
*V/v: Thông qua tiền lương, thù lao và chi phí khác của
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCD-VIWASE ngày 24/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam,

1. Lương, thù lao và chi phí của HĐQT, Ban kiểm soát đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 thông qua:

- + Lương của Chủ tịch HĐQT là 30 triệu đồng/tháng;
- + Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, độc lập không quá 0,6%/năm/Tổng quỹ lương Công ty;
- + Thù lao của Ban kiểm soát không quá 0,3%/năm/Tổng quỹ lương Công ty.
- + Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025: chi phí công vụ (gồm chi phí đi lại, ăn, nghỉ, thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại,...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao sẽ thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty và phù hợp với quy định hiện hành của nhà nước.

Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025 đã thực hiện, cụ thể như sau:

1.1. Thành viên HĐQT:

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2025 (đồng)	Tỉ lệ/ tổng quỹ lương công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty		41.688.031.008	
2	Lương của Chủ tịch HĐQT	01	360.000.000	0,863 %
3	Thù lao của thành viên HĐQT không chuyên trách, độc lập	06	216.000.000	0,518%
	Tổng cộng lương Chủ tịch HĐQT, thù		576.000.000	

	lao của thành viên HĐQT			
--	-------------------------	--	--	--

1.2. Thành viên Ban kiểm soát:

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2025 (đồng)	Tỉ lệ/ tổng quỹ lương công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty		41.688.031.008	
2	Chi phí của thành viên BKS:			
	- Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát	01	48.000.000	0,115%
	- Thù lao của thành viên Ban kiểm soát	02	36.000.000	0,086%
3	Tổng cộng thù lao của BKS		84.000.000	0,201%

2. Đề xuất tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát cho năm 2026:

- Lương, thù lao và chi phí của HĐQT, Ban kiểm soát được đề xuất cụ thể là: Thù lao của HĐQT (không kể Chủ tịch HĐQT) không quá 0,6%/năm/Tổng quỹ lương Công ty; lương, thù lao và chi phí hợp lý khác của Chủ tịch HĐQT không quá 1%/Tổng quỹ lương Công ty; thù lao của Ban kiểm soát không quá 0,3%/năm/Tổng quỹ lương Công ty.

- Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2026: chi phí công vụ (gồm chi phí đi lại, ăn, nghỉ, thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại,...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ sẽ thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty, quyết định, thông báo của HĐQT và phù hợp với quy định hiện hành của nhà nước.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: Công ty, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Số 5, Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: +84 (24) 38281429; 38256539

Fax: +84 (24) 38284760

Email: viwase@hn.vnn.vn Website: <http://www.viwase.vn>

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM**

THÁNG 3 NĂM 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ TỔ CHỨC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam.

Điều 1. Những quy định chung

- 1.1. Quy chế làm việc và tổ chức Đại hội đồng cổ đông (“Quy chế”) này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (Sau đây gọi tắt là “ĐHĐCĐ”) thường niên 2026 của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam (Sau đây gọi tắt là “Công ty”) nhằm đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
- 1.2. Quy chế này áp dụng đối với đối tượng Đại biểu là các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty (Sau đây gọi tắt là “Đại biểu”).

Điều 2. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

- 2.1. Địa điểm và thời gian tổ chức Đại hội: theo Thông báo mời họp của Công ty.
- 2.2. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi đến tất cả các cổ đông có quyền dự họp và tuân thủ quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp 2020. Các hình thức thông báo ĐHĐCĐ:

Thông báo họp ĐHĐCĐ được công bố trên website của Công ty tại địa chỉ: www.viwase.vn; Công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội; và gửi tới cổ đông bằng một trong các hình thức sau:

- (i) Chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa

chỉ liên lạc của cổ đông hoặc;

- (ii) Gửi tới địa chỉ liên lạc của cổ đông qua thư điện tử (email), hoặc qua tin nhắn số điện thoại, hoặc số fax được lưu trữ tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) mà cổ đông đăng ký;
- (iii) Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, Thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc; hoặc gửi thông báo đến địa chỉ thư địa từ tại nơi làm việc của cổ đông đó;
- (iv) Trường hợp cổ đông là người đã nghỉ hưu hoặc chuyển công tác có đề nghị gửi thông báo mời họp đến địa chỉ nơi ở hiện nay của họ theo yêu cầu, Thông báo sẽ được gửi qua bưu điện bằng phương thức đảm bảo đến địa chỉ nơi ở hiện nay của cổ đông theo yêu cầu;
- (v) Trường hợp địa chỉ của cổ đông không rõ ràng, không có điện thoại/email liên hệ hoặc số điện thoại/email đăng ký không liên hệ được mà không đủ điều kiện để Công ty gửi Thông báo họp qua bưu điện bằng phương thức đảm bảo hoặc gửi email thì cổ đông nhận tiếp nhận Thông báo họp trên trang thông tin điện tử của Công ty <https://www.viwase.vn>.

2.3. Tài liệu sử dụng trong cuộc họp, chương trình họp, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội đã được công bố, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty <https://www.viwase.vn>.

2.4. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả cổ đông trong Danh sách chốt cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 46 của Điều lệ công ty.

2.5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải gửi cho Công ty trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những đề xuất này trong các trường hợp sau:

- (i) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đầy đủ yêu cầu về các phần nội dung đề xuất;
- (ii) Vào thời điểm gửi đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó không đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 Điều lệ Công ty;
- (iii) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của ĐHĐCĐ họp và thông qua.

Điều 3. Các điều kiện và cách thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

3.1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ thực hiện hình thức họp trực tiếp. Cổ đông được xác định là dự họp khi tham dự trực tiếp và được Ban kiểm tra tư

cách cổ đông xác nhận đủ tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông.

- 3.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành, thì việc triệu tập và tiến hành ĐHĐCĐ các lần tiếp theo được thực hiện theo Điều lệ của Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông

- 4.1. Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần của Công ty có tên trong Danh sách cổ đông chốt tại ngày 24/03/2026 đều có quyền tham dự họp và có ý kiến thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ, thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện được ủy quyền. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì chỉ được ủy quyền dự họp cho 01 (một) cá nhân khác. Trường hợp cổ đông là tổ chức có hơn một đại diện được ủy quyền tham dự theo quy định của pháp luật được quyền tham dự thì phải xác định rõ số cổ phần của mỗi người đại diện.
- 4.2. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.
- 4.3. Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông có trách nhiệm đăng ký tham dự theo cách thức đã nêu trong Thông báo mời họp và Giấy đăng ký tham dự họp.
- 4.4. Đại biểu là cổ đông dự họp trực tiếp cần có mặt đúng thời gian quy định. Đại biểu mang theo căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc giấy tờ pháp lý của cá nhân khác và giấy ủy quyền bản gốc (nếu được ủy quyền) để đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông trước khi vào dự họp. Trường hợp cổ đông là tổ chức, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông mang theo bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy ủy quyền (bản gốc) và căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc giấy tờ pháp lý khác của người được ủy quyền.
- 4.5. Đại biểu tham dự muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.
- 4.6. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch và Ban tổ chức Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự.
- 4.7. Trừ khi có sự chấp thuận khác của Chủ tọa Đại hội, việc ghi âm, ghi hình tại Đại hội sẽ do người của Ban tổ chức ĐHĐCĐ chỉ định thực hiện.
- 4.8. Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu theo quy định của Điều lệ công ty, không sao chép, ghi âm để mang ra ngoài hoặc đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch Đại hội chấp thuận.
- 4.9. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều này của Quy chế và theo quy định tại khoản 7 Điều 47 của Điều lệ công ty.

Điều 5. Đoàn Chủ tịch Đại hội

- 5.1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, trong đó Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ toạ, 02 người còn lại do Ban Tổ chức Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.
- 5.2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch:
- a) Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ theo Chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua;
 - b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung trong Chương trình;
 - c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội;
 - f) Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số;
 - g) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo qui định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 6. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- 6.1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Ban tổ chức Đại hội thành lập. Ban kiểm tra tư cách đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
- 6.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:
- a) Kiểm tra tư cách dự họp của Đại biểu là các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Căn cước công dân hoặc hộ chiếu; Giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự đại hội); xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại ngày 24/03/2026;
 - b) Phát các tài liệu và phiếu biểu quyết của Đại hội;
 - c) Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội;
 - d) Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối phát các tài liệu và phiếu biểu quyết của Đại hội;
 - e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đoàn chủ tịch yêu cầu trong quá trình diễn ra Đại hội.
- 6.3. Trưởng ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình đại biểu dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng đại biểu có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất các cổ đông thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tiến hành.

Điều 7. Ban Thư ký Đại hội

7.1. Ban Thư ký gồm 02 người do Ban Tổ chức giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban Thư ký đại hội làm việc trên nguyên tắc trung thực, cẩn trọng và chính xác.

7.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký:

- a) Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
- b) Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, tài liệu của công ty và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được Chủ tọa yêu cầu;
- c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông và chuyển cho Đoàn Chủ tịch;
- d) Ghi chép đầy đủ các nội dung diễn biến và các vấn đề được thảo luận tại Đại hội, phản ánh trung thực, đầy đủ toàn bộ nội dung Đại hội vào Biên bản họp Đại hội;
- e) Soạn thảo và trình bày trước Đại hội các Biên bản, Nghị quyết về các vấn đề được Đại hội thông qua;
- f) Một số các công việc khác hỗ trợ Đoàn chủ tịch Đại hội trong điều hành phiên họp theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

8.1. Ban Kiểm phiếu có từ 03 đến 05 người, gồm Trưởng ban và các thành viên, được Ban Tổ chức giới thiệu và được Đại hội thông qua và được lưu nhiệm trong các phần kiểm phiếu biểu quyết của Đại hội. Ban kiểm phiếu làm việc trên nguyên tắc trung thực, cẩn trọng và chính xác.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu:

- a) Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội về trình tự, thể lệ, các qui định về bỏ phiếu biểu quyết tại Đại hội theo Quy chế làm việc và tổ chức.
- b) Tiến hành phát, thu thập và kiểm đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: đồng ý, không đồng ý hoặc có ý kiến khác đối với từng vấn đề ngay sau khi Đại hội biểu quyết.
- c) Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu cho từng vấn đề được biểu quyết trước Đại hội.
- d) Niêm phong toàn bộ các phiếu biểu quyết và bàn giao lại cho Chủ tọa Đại hội để lưu trữ tại công ty.

Điều 9. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

9.1. Nguyên tắc:

- a) Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ.

- b) Đại biểu tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu hoặc điền vào Phiếu đăng ký phát biểu (do Ban tổ chức phát cho Đại biểu) gửi Chủ tọa thông qua Ban Thư ký Đại hội. Cổ đông và chỉ khi được Đoàn Chủ tịch đồng ý mới mới được phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ chỉ định cổ đông trình bày ý kiến của mình.
- c) Cổ đông phát biểu ngắn gọn và không trùng lặp với ý kiến khác. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở, đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận hoặc yêu cầu Ban kiểm tra tư cách đại biểu mời làm việc tư cách đại biểu gây mất trật tự an ninh, ngăn cản cuộc họp tiến triển.

9.2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- a) Trên cơ sở ý kiến phát biểu của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp trực tiếp cho đại biểu;
- b) Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ nhận ý kiến đóng góp của các đại biểu nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội;
- c) Trường hợp do giới hạn về thời gian trong Chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản theo quy định.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

Tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình và nội dung của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai theo nguyên tắc sau:

10.1. Đối tượng thực hiện biểu quyết:

Đại biểu là cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và người được ủy quyền hợp lệ của cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ Công ty.

10.2. Hình thức biểu quyết:

Mỗi Đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát một (01) “Phiếu biểu quyết” có ghi mã Đại biểu, tổng số phiếu biểu quyết sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo của Công ty và nội dung đề biểu quyết. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình hoặc các nội dung khác có trong Chương trình nghị sự tại Đại hội.

10.3. Thể thức biểu quyết:

10.3.1. Phương thức giơ tay:

Đối với các vấn đề chung (như thông qua chương trình nghị sự, quy chế tổ chức đại hội, bầu chủ tọa đại hội, thư ký đại hội, ban kiểm phiếu đại hội và các vấn đề do Chủ tọa đề nghị): Đại biểu cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp biểu quyết bằng hình thức giơ tay theo sự điều khiển của Chủ tọa lần lượt biểu quyết đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến, để Chủ

toạ lựa chọn theo đa số đồng ý để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

10.3.2. Phương thức nộp Phiếu Biểu quyết:

Đối với các nội dung chính trong Chương trình nghị sự:

- a) Việc biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp theo hình thức bỏ phiếu kín. Theo đó, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết đã được Ban tổ chức phát, về việc lựa chọn phương án đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến đối với từng nội dung cần biểu quyết (tuân thủ theo khoản 4 Điều 46 Điều lệ và khoản 5 Điều 146 Luật Doanh nghiệp);
- b) Sau khi hoàn tất việc biểu quyết tất cả các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu;
- c) Ban kiểm phiếu sẽ thu hồi và tiến hành kiểm phiếu đối với từng vấn đề thông qua tại Đại hội.

10.4. Qui định về phiếu biểu quyết hợp lệ, không hợp lệ:

10.4.1. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu phải đảm bảo toàn bộ các yếu tố sau đây:

- a) Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách nát, không viết thêm nội dung nào khác quy định cho phiếu này;
- b) Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu chỉ có đánh dấu biểu quyết vào **một (01)** trong **ba (03)** ô biểu quyết: “**Đồng ý**” hoặc “**Không đồng ý**” hoặc “**Không có ý kiến**” của nội dung cần thông qua;
- c) Tính hợp lệ/không hợp lệ của một nội dung biểu quyết không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác trên cùng một tờ Phiếu biểu quyết. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.

Ghi chú:

Trường hợp lá phiếu có tẩy xóa do đánh dấu biểu quyết nhầm nội dung biểu quyết theo ý chí của cổ đông, thì cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông đánh dấu lại một (01) ô chọn là quyết định cuối cùng và ký tên bên cạnh của ô chọn đó. Phiếu đó được coi là hợp lệ.

- d) Trường hợp phiếu biểu quyết bầu thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên, ngoài yếu tố quy định tại điểm a, khoản 10.4.1 này, phiếu biểu quyết còn phải đảm bảo các yếu tố sau:
 - Ghi đúng họ tên các ứng cử viên HĐQT, Kiểm soát viên trong danh sách các ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua để bầu cử;
 - Không ghi vượt quá số lượng thành viên HĐQT, BKS được biểu quyết theo qui định;
 - Tổng số quyền biểu quyết bầu cho một hoặc một số các ứng cử viên

không vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông.

Ghi chú:

Trường hợp phiếu biểu quyết có ghi một (01) ứng cử viên trong danh sách bầu cử, và không ghi số quyền biểu quyết thì lá phiếu đó được xem là hợp lệ và tỷ lệ quyền biểu quyết là 100% cho ứng cử viên đó;

Trường hợp phiếu biểu quyết có ghi một số ứng cử viên trong danh sách bầu cử và không vượt quá số lượng được bầu theo quy định và không ghi số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên đó trên lá phiếu, thì phiếu biểu quyết đó cũng được xem là hợp lệ và tỷ lệ biểu quyết được chia đều cho các ứng cử viên có tên trên lá phiếu.

Trường hợp phiếu biểu quyết có ghi các ứng cử viên trong danh sách bầu cử và không vượt quá số lượng được bầu theo quy định và chỉ ghi tỷ lệ phần trăm (%) biểu quyết cho từng ứng cử viên và tổng số phần trăm (%) biểu quyết cho các ứng cử viên đó không vượt quá 100% tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó, thì phiếu biểu quyết đó cũng được xem là hợp lệ và tỷ lệ biểu quyết cho các ứng cử viên được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) biểu quyết cho các ứng cử viên.

Trường hợp có dập, xóa do ghi sai họ tên ứng cử viên hoặc sai tỷ lệ biểu quyết (vượt quá 100%), cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông có thể gạch đi, điền lại và ký tên bên cạnh của nội dung biểu quyết đó thì lá phiếu đó được xem là hợp lệ.

10.4.2. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu biểu quyết không đạt một trong các yêu cầu sau đây:

- a) Không đáp ứng các quy định nêu tại điểm a tại khoản 10.4.1 Điều này;
- b) Phiếu để trống, không đánh dấu biểu quyết vào một (01) trong ba (03) ô biểu quyết và mục ý kiến khác; hoặc chọn nhiều hơn một ý kiến trong 03 phương án “**Đồng ý**”, “**Không đồng ý**”, “**Không có ý kiến**” của một nội dung cần thông qua; hoặc lá phiếu có dập xóa nhưng không có chữ ký của cổ đông ở bên cạnh của ô chọn đó;
- c) Trường hợp Phiếu biểu quyết bị tẩy xóa, rách nát, cạo sửa, Đại biểu có thể yêu cầu Ban tổ chức đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ và việc này phải được hoàn thành trước khi hết thời hạn bỏ phiếu vào hòm phiếu theo quy định của Chủ tọa Đại hội.
- d) Trường hợp biểu quyết bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, phiếu biểu quyết được xem là không hợp lệ khi không đáp ứng một trong các quy định sau đây:
 - Không đáp ứng các yếu tố quy định tại điểm a và d khoản 10.4.1 Điều này;
 - Biểu quyết cho ứng cử viên không có tên trong danh sách bầu cử được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Quyền biểu quyết cho các ứng cử viên vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;

- Trường hợp có dập, xóa và điền lại họ tên ứng cử viên hoặc tỷ lệ biểu quyết nhưng không có chữ ký của cổ đông ở bên cạnh của nội dung biểu quyết đó.

10.5 Tiêu chí cơ cấu, tiêu chuẩn điều kiện, số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031

10.5.1 Tiêu chí cơ cấu, tiêu chuẩn điều kiện, số lượng thành viên HĐQT

Cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 người, gồm Chủ tịch HĐQT và các thành viên.
- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành/độc lập (tối thiểu phải đảm bảo hai (02) thành viên / tổng số thành viên HĐQT).
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị phải thường trú tại Việt Nam theo quy định của Điều lệ công ty.
- Việc thay thế thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc kế thừa, đảm bảo trong Hội đồng quản trị nhiệm kỳ tiếp theo có ít nhất 1/3 thành viên nhiệm kỳ gần nhất.

Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp;
- Có đủ năng lực hành vi dân sự;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty hoặc có liên quan;
- Thành viên của Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức vụ điều hành trực tiếp sản xuất của Công ty.
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết pháp luật.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.
- Tiêu chuẩn, điều kiện khác của các ứng cử viên HĐQT được đề cử theo quy định Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

10.5.2 Tiêu chí cơ cấu, tiêu chuẩn điều kiện, số lượng thành viên Ban kiểm soát

Cơ cấu, số lượng thành viên BKS:

- Số lượng thành viên BKS là 03 người, gồm Trưởng BKS và các thành viên.
- Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú ở Việt Nam.

Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt

động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty;
- Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều này, Kiểm soát viên không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

10.5.3 Tỷ lệ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trở lên có quyền ứng cử hoặc đề cử ứng viên vào vị trí thành viên HĐQT/Ban kiểm soát.

Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT/BKS được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số lượng thành viên HĐQT/BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2021-2026 đề cử với Đại hội theo quy định tại Quy chế này, cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên BKS được đề cử số ứng viên còn lại để đủ số lượng theo quy định;
- Tiêu chuẩn, điều kiện của các ứng cử viên HĐQT/BKS được đề cử thêm tương tự tiêu chuẩn, điều kiện quy định đối với thành viên HĐQT/BKS trong Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.
- Hồ sơ, thông tin về các ứng cử viên đề cử thêm phải được công bố tại Đại hội để ĐHĐCĐ nắm thông tin trước khi biểu quyết.

10.5.4 Danh sách ứng cử viên hợp lệ phải được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bầu cử. Việc biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên HĐQT/BKS bằng biểu quyết giơ tay.

10.5.5 Thẻ lệ bầu thành viên HĐQT: Bầu dồn phiếu

Giả sử, Đại hội cổ đông bầu 07 thành viên HĐQT (sau đây gọi tắt là TV), cổ đông Trần Văn A nắm giữ 5.000 cổ phần có quyền biểu quyết, khi đó tổng số quyền biểu quyết của Trần Văn A là:

$$(5.000 \text{ CP} \times 7 \text{ TV}) = 35.000 \text{ quyền biểu quyết}$$

Cổ đông Trần Văn A có thể bầu dồn quyền biểu quyết theo một trong các phương thức sau:

- Dồn hết 35.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 thành viên

	TV 1	TV 2	TV 3	TV 4	TV 5	TV 6	TV 7
Trần Văn A	35.000 hoặc điền 100%	0 hoặc điền 0%	0 hoặc điền 0%	0 hoặc điền 0%	0 hoặc điền 0%	0 hoặc điền 0%	0 hoặc điền 0%

- Chia đều 35.000 quyền biểu quyết của mình cho 07 thành viên (tương đương mỗi thành viên nhận được 5.000 quyền biểu quyết của cổ đông Trần Văn A)

	TV 1	TV 2	TV 3	TV 4	TV 5	TV 6	TV 7
Trần Văn A	5.000 hoặc điền 14,28 %	5.000 hoặc điền 14,28 %	5.000 hoặc điền 14,28 %	5.000 hoặc điền 14,28 %	5.000 hoặc điền 14,28 %	5.000 hoặc điền 14,28 %	5.000 hoặc điền 14,28 %

- Dồn 35.000 quyền biểu quyết của mình cho một số thành viên theo các tỷ lệ khác nhau nhưng tổng số quyền biểu quyết không được vượt quá 35.000 quyền biểu quyết.

Cổ đông Trần Văn A có thể dồn 35.000 quyền biểu quyết cho 1, 2, 3 hoặc 4 thành viên, nhưng tổng số quyền biểu quyết cho những thành viên đó không được vượt quá 35.000 quyền biểu quyết.

Ví dụ như sau: cổ đông Trần Văn A dồn quyền biểu quyết cho 4 trong số 7 thành viên:

	TV 1	TV 2	TV 3	TV 4	TV 5	TV 6	TV 7
Trần Văn A	15.000 hoặc điền 42,8%	5.000 hoặc điền 14,3%	0 hoặc điền 0%	10.000 hoặc điền 28,6%	5.000 hoặc điền 14,3%	0 hoặc điền 0%	0 hoặc điền 0%

Trường hợp tổng quyền biểu quyết cho những thành viên đó của cổ đông Trần Văn A vượt qua con số 35.000 quyền biểu quyết thì phiếu bầu có 35.000 quyền biểu quyết đó không hợp lệ.

10.5.6 Hình thức bầu thành viên Ban kiểm soát: Bầu dồn phiếu

Thẻ lệ bầu thành viên Ban Kiểm soát tiến hành tương tự như bầu thành viên HĐQT.

Giả sử, Đại hội cổ đông bầu 03 thành viên BKS (sau đây gọi tắt là TV), cổ đông Trần Văn A nắm giữ 5.000 cổ phần có quyền biểu quyết, khi đó tổng số quyền biểu quyết của Trần Văn A là: $(5.000 \text{ CP} \times 3 \text{ TV BKS}) = 15.000 \text{ quyền biểu quyết}$

Cách thức bầu dồn phiếu tương tự như bầu thành viên HĐQT nêu trên.

10.6. Xử lý tình huống:

Trường hợp sau khi bỏ phiếu, nếu không đủ tỷ lệ biểu quyết tối thiểu theo qui định của Điều lệ Công ty, Ban Kiểm phiếu sẽ kiến nghị Đoàn Chủ tịch và Đại hội tiến hành:

- a) Thảo luận thêm các vấn đề chưa được thông qua để điều chỉnh hoặc thay đổi nội dung biểu quyết;
- b) Tổ chức biểu quyết lại theo qui định đối với các vấn đề như quyết toán tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh...;
- c) Nội dung thay đổi và kết quả biểu quyết lại phải được Ban kiểm phiếu ghi nhận đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu.

10.7. Thông báo kết quả biểu quyết:

Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả các nội dung quy định, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và Trưởng ban kiểm phiếu sẽ công bố Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội về kết quả biểu quyết và chuyển Biên bản kiểm phiếu cho Ban thư ký ghi vào Biên bản đại hội.

Toàn văn Biên bản Kiểm phiếu được công bố trước Đại hội bao gồm các nội dung:

- a) Thành phần Ban Kiểm phiếu;
- b) Thời gian, địa điểm tiến hành kiểm phiếu;
- c) Danh sách đề cử, ứng cử (trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên);
- d) Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
- e) Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội;
- f) Tổng số phiếu phát ra; tổng số phiếu thu về; Tổng số phiếu không hợp lệ; Tổng số phiếu hợp lệ;
- g) Tổng số phiếu “đồng ý” hoặc “không đồng ý” hoặc “không có ý kiến” và tỷ lệ biểu quyết cho tương ứng với từng nội dung biểu quyết;
- h) Số quyền biểu quyết cho từng ứng viên vào HĐQT và BKS; Danh sách trúng cử;
- i) Chữ ký của thành viên Ban Kiểm phiếu.

10.8. Điều kiện thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

10.8.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 4, 5, 6 Điều 48 Điều lệ Công ty:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

- e) Tổ chức lại, giải thể công ty;
 - f) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.
- 10.8.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 5, 6, 7 Điều 48 Điều lệ Công ty.
- 10.8.3 Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS là các ứng cử viên có tổng số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có tổng số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên như qui định tại Điều lệ Công ty và theo quy định về ứng cử, bầu cử tại Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ được ĐHĐCĐ thông qua và các thành viên đó phải có tổng số phiếu bầu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu bằng nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT/BKS nhưng tổng số phiếu bầu không đạt tỷ lệ tổng số cổ phần biểu quyết tán thành (trên 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp), thì Ban Tổ chức sẽ kiến nghị Đại hội bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau đó để lựa chọn thành viên có tổng số phiếu bầu lại có số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp và đạt trên 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp tán thành hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy định về ứng cử, bầu cử của kỳ đại hội đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
- 10.9. Khiếu nại:
- Những khiếu nại về việc kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 11. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Tuân thủ Điều 22 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Điều 49 Điều lệ Công ty và Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020.

Điều 12. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Tuân thủ Điều 21 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Điều 51 Điều lệ Công ty.

Điều 13. Công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp, biên bản và nghị quyết của ĐHĐCĐ sẽ được CBTT trên website của Công ty tại địa chỉ: www.viwase.vn và trên hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội để thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực ngay khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Nước và Môi trường biểu quyết thông qua.

Các Đại biểu tham dự họp ĐHĐCĐ có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện theo các quy định tại Quy chế này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hải

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA CÔNG TY
CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam;
- Căn cứ Thông báo số 02/TB-VIWASE-HĐQT ngày 31/03/2025 về việc mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 ngày 23/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026, kế hoạch 5 năm 2026-2031 với cổ phần, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, với một số nội dung chủ yếu sau:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	Doanh thu, trong đó: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác, trong đó: + Doanh thu từ hoạt động tài chính + Thu nhập khác	đồng	100.000.000.000 99.100.000.000 900.000.000 550.000.000 350.000.000	109.272.124.951 108.039.549.488 1.232.575.463 714.702.363 517.873.100
2	Chi phí, trong đó: - Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp - Chi phí tài chính và chi phí khác - Chi phí quản lý	đồng	97.530.000.000 86.680.000.000 50.000.000 10.800.000.000	106.292.335.742 94.505.410.096 509.945.886 11.276.979.760
3	Lợi nhuận, trong đó: - Lợi nhuận trước thuế	đồng	2.470.000.000	2.979.703.959

- Lợi nhuận sau thuế	1.976.940.340	2.327.788.819
- Lợi nhuận chưa phân phối 2024 để lại	1.216.241.498	1.216.241.498

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

TT	Chỉ tiêu năm 2026	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu, trong đó:	108.760.000.000
	- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	107.880.000.000
	- Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác	880.000.000
2	Lợi nhuận, trong đó:	
	- Lợi nhuận trước thuế TNDN 2026	3.169.000.000
	- Lợi nhuận sau thuế TNDN 2026	2.589.000.000
	- Lợi nhuận chưa phân phối 2025 để lại	352.000.000

c. Kế hoạch 5 năm 2026-2031:

- Tổng doanh thu khoảng 650 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế khoảng 19 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế khoảng 15,2 tỷ đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức (%) hàng năm khoảng 6-8%

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán với cổ phần, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 với cổ phần, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, với một số nội dung chủ yếu sau:

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	Doanh thu, trong đó:		100.000.000.000	109.272.124.951
	- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		99.100.000.000	108.039.549.488
	- Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác, trong đó:	đồng	900.000.000	1.232.575.463
	+ Doanh thu từ hoạt động tài chính		550.000.000	714.702.363
	+ Thu nhập khác		350.000.000	517.873.100
2	Lợi nhuận, trong đó:			
	- Lợi nhuận trước thuế		2.470.000.000	2.979.789.209
	- Lợi nhuận sau thuế	đồng	1.976.940.340	2.327.857.019
	- Lợi nhuận chưa phân phối 2024 để lại		1.216.241.498	1.216.241.498
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	đồng	3.192.181.838	3.544.030.317
	Chia cổ tức - tỷ lệ 8%/cổ phần (*)	đồng	2.880.000.000	2.880.000.000
	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty	đồng	100.000.000	100.000.000

	Quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	212.181.838	212.030.317
4	Lợi nhuận để lại	đồng		352.000.000

* Tỷ lệ chi trả cổ tức là 8%/cổ phần, trong đó đã tạm ứng cổ tức trong tháng 1 năm 2026 là 4%/cổ phần

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

TT	Chỉ tiêu năm 2026	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu, trong đó: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác	108.760.000.000 107.880.000.000 880.000.000
2	Lợi nhuận, trong đó: - Lợi nhuận trước thuế TNDN 2026 - Lợi nhuận sau thuế TNDN 2026 - Lợi nhuận chưa phân phối 2025 để lại	 3.169.000.000 2.589.000.000 352.000.000
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	2.941.000.000
	Chia cổ tức(*)	2.880.000.000
	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty	30.000.000
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	31.000.000

* Tỷ lệ chi trả cổ tức là 8%/cổ phần.

Điều 4. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 với cổ phần, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT ban hành quyết định lựa chọn một trong các công ty cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm tài chính 2026 của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, bao gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam

Điều 5. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 với cổ phần, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Điều 6. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2021-2026 với cổ phần, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Điều 7. Thông qua về tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2025 và đề xuất tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2026, với cổ phần, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

1. Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025 cụ thể như sau:

1.1. Thành viên HĐQT:

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2025 (đồng)	Tỉ lệ/ tổng quỹ lương công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty		41.688.031.008	
2	Lương của Chủ tịch HĐQT	01	360.000.000	0,863 %
3	Thù lao của thành viên HĐQT không chuyên trách, độc lập	06	216.000.000	0,518%
	Tổng cộng lương Chủ tịch HĐQT, thù lao của thành viên HĐQT		576.000.000	

1.2. Thành viên Ban kiểm soát:

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2025 (đồng)	Tỉ lệ/ tổng quỹ lương công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty		41.688.031.008	
2	Chi phí của thành viên BKS:			
	- Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát	01	48.000.000	0,115%
	- Thù lao của thành viên Ban kiểm soát	02	36.000.000	0,086%
3	Tổng cộng thù lao của BKS		84.000.000	0,201%

2. Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát đề xuất cho năm 2026:

- Lương, thù lao và chi phí của HĐQT, Ban kiểm soát là: Thù lao của HĐQT (không kể Chủ tịch HĐQT) không quá 0,6%/năm/Tổng quỹ lương Công ty; lương, thù lao và chi phí hợp lý khác của Chủ tịch HĐQT không quá 1%/Tổng quỹ lương Công ty; thù lao của Ban kiểm soát không quá 0,3%/năm/Tổng quỹ lương Công ty.

- Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2026: chi phí công vụ (gồm chi phí đi lại, ăn, nghỉ, thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại,...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ sẽ thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty, quyết định, thông báo của HĐQT và phù hợp với quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 8. Bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2026-2031

ĐHĐCĐ thống nhất, lựa chọn và biểu quyết bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 gồm có các thành viên sau:

1. Ông/Bà:
2. Ông/Bà:
3. Ông/Bà:
4. Ông/Bà:
5. Ông/Bà:
6. Ông/Bà:
7. Ông/Bà:

Các thành viên trúng cử HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 đã họp phiên thứ nhất và bầu Ông/Bà: làm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031.

ĐHĐCĐ cũng đã lựa chọn và biểu quyết bầu Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2026-2031, gồm có các thành viên sau:

1. Ông/Bà:
2. Ông/Bà:
3. Ông/Bà:

Các Kiểm soát viên trúng cử nhiệm kỳ 2026-2031 đã họp phiên thứ nhất và bầu Ông/Bà: làm Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

Điều 9. Xử lý chuyển tiếp

Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT cùng với Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2026-2031 có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao và quản lý Công ty từ Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 và có trách nhiệm thông báo kết quả họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 cần xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành, sản xuất giai đoạn 5 năm (2026-2031), nhằm đưa Công ty phát triển vững mạnh hơn nữa, đạt nhiều kết quả và lợi nhuận cao cho Công ty và cổ đông Công ty.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 23/4/2026.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triển khai thực hiện có hiệu quả cao nhất tinh thần và nội dung các quyết định đã nêu trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của cổ đông, của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi tinh thần Nghị quyết này tại kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- SGDCK Hà Nội;
- TCT Tư vấn xây dựng VN-CTCP;
- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Đăng trên website VIWASE;
- Lưu: Công ty, HĐQT.

Nguyễn Thanh Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2026

ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN

Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2026-2031
Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam

Kính gửi: **Hội đồng quản trị Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/Qh14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam;

- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam;

- Căn cứ Thông báo số 02/TB-VIWASE-HĐQT ngày 31 tháng 03 năm 2021 về việc mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026,

Nhóm cổ đông chúng tôi gồm có:

TT	Họ tên cổ đông	Mã số SID	Số lượng CP sở hữu tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ	Tỷ lệ %/ Vốn điều lệ
1				
2				
3				
4				
5				

...				
Tổng cộng				

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử người vào danh sách ứng cử viên để ĐHĐCĐ bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ năm 2026-2031 của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam theo Quy chế tổ chức đại hội và các quy định hiện hành liên quan, nhóm cổ đông chúng tôi xin đề cử những người sau đây:

1. Các ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT: người, gồm

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại
1		
2		
...		

(Có Sơ yếu lý lịch từng ứng viên đính kèm – Mẫu 16.SYLL-DHCD).

2. Các ứng cử viên để bầu thành viên BKS: Người, gồm

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại
1		
2		
...		

(Có Sơ yếu lý lịch từng ứng viên đính kèm – Mẫu 16.SYLL-DHCD).

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty.

Trân trọng!

Nhóm Cổ đông
Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam
(ký, ghi rõ họ tên)

.....

.....

.....

.....

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(Ứng cử thành viên HĐQT ☐ / Kiểm soát viên ☐ nhiệm kỳ 2026-2031

{đánh dấu chọn vào một trong hai ô trên}

- {kê khai chi tiết văn bằng, chuyên ngành, trình độ, trường ĐH, năm tốt nghiệp}

[illegible]

12. Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay tại Công ty:.....

13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

14. Số cổ phần nắm giữ:, chiếm% vốn điều lệ của Công ty, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: cổ phần

15. Các cam kết nắm giữ (nếu có):

16. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có):

17. Quan hệ với các cổ đông nội bộ của Công ty:

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có):

19. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày tháng năm 2026

Người khai

(ký và ghi rõ họ tên)